

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Túy Phương;
- Bà Trần Ngọc Phương

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác Nhí C), sinh năm: 1984; CCCD: 089084015614, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp L, xã N, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ tên Trần Thị N1, sinh năm 1991; bị cáo có 01 con sinh năm 2010; bị cáo có 04 anh em ruột (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 26/3/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản tại bản án số 16/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2013 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2024 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Dương Thị Bích P, sinh năm 2005; thường trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang; Tạm trú: Số F, khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1983; thường trú: Ấp L, xã N, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ A, thôn V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2/ Ông Phan Quốc D, sinh năm: 1972; thường trú: Tổ A, ấp B, phường L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

- Huỳnh Thanh H (vắng mặt).
- Phạm Thái Thanh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/10/2024, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển số 67C1-2245 chạy trên đường ĐT743, khi đến gần cổng khu công nghiệp VSIP thuộc khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện bà Dương Thị Bích P, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S, biển số 67N6-4293 chạy cùng chiều phía trước, trong túi quần Jean phía sau bên phải của bà P để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G Ne, màu đen nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, N điều khiển xe mô tô biển số 67C1-2245 chạy lên áp sát bên phải xe mô tô của bà P và N dùng tay trái giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G Ne, màu đen trong túi quần của bà P rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Khi bị chiếm đoạt điện thoại, bà P liền truy hô cùng người dân đuổi theo khoảng 01 km thì bắt giữ được N và thu giữ tang vật giao cho Công an Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển số 67C1-2245; số khung: RLCS16S209Y071802; số máy: 16S2071802;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G Ne, màu đen.

* Tại Kết luận định giá số 164/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G Ne, màu đen có trị giá 4.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 114/CT-VKS-TA ngày 11 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh) giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025, để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Xử lý vật chứng:

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G Ne, màu đen do Nguyễn Văn N chiếm đoạt của bà Dương Thị Bích P, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà P.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển số 67C1-2245 do Nguyễn Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh được biết xe mô tô trên do ông Phan Quốc D đứng tên chủ sở hữu, ông D đã bán xe mô tô trên cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ông Nguyễn Văn B là anh ruột của N mua xe mô tô biển số 67C1-2245 của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm giấy tờ mua bán và đã cho N xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, không biết N đã sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Dương Thị Bích P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Ngày 25/10/2024, tại khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67C1-2245 chạy đến áp sát xe mô tô biển số 67N6-4293 của bà Dương Thị Bích P để giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G Ne, màu đen có trị giá 4.000.000 đồng của bị hại rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

[3] Như vậy, Hành vi sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đang lưu thông trên đường cướp giật tài sản của bị hại là nguy cơ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng xe mô tô đang lưu thông để cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, mà bị cáo cố ý phạm tội.

Do đó, Cáo trạng số: 114/CT-VKS-DA ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh) và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù về tội Cường đoạt tài sản.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G Ne, màu đen của bị hại Dương Thị Bích P, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà P là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: TAURUS, dung tích xy lanh 114cm³, mô tô biển số: 67C1 2245, màu đen trắng, số khung: RLCS16S209Y071802, số máy: 16S2-071802 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy, xe 01 kiếng) do Nguyễn Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh được biết xe mô tô trên do ông Phan Quốc D đứng tên chủ sở hữu, ông D đã bán xe mô tô trên cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ông Nguyễn Văn B là anh ruột của N mua xe mô tô trên của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm giấy tờ mua bán và đã cho N xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Dương Thị Bích P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: TAURUS, dung tích xy lanh 114cm³, mang biển kiểm soát: 67C1 2245, màu đen trắng, số khung: RLCS16S209Y071802, số máy: 16S2-071802;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 16- TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16- TP Hồ Chí Minh;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- UBND xã, phường bị cáo thường trú;
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 Công TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận An, thuộc Trại tạm giam số 2, Công an TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

